

MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ 2

| TT |        | Bài                                                                                                 | Mức độ đánh giá |      |       |          |      |       | Tổng |      |     | Tỷ lệ<br>%<br>Điểm |
|----|--------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------|------|-------|----------|------|-------|------|------|-----|--------------------|
|    |        |                                                                                                     | Trắc nghiệm     |      |       | Đúng sai |      |       |      |      |     |                    |
|    |        |                                                                                                     | Biết            | Hiểu | Vận   | Biết     | Hiểu | Vận   | Biết | Hiểu | Vận |                    |
| 1  | Chủ đề | Bài 12:<br>Quyền và nghĩa vụ của công dân trong bảo vệ, chăm sóc sức khỏe và bảo đảm an sinh xã hội | I.4             | II.2 | III.2 |          | II.1 | III.1 | 4    | 3    | 3   | 4,0                |
| 2  |        | Bài 13:<br>Quyền và nghĩa vụ công dân về bảo vệ di sản văn hóa                                      | I.4             | II.3 | III.1 |          |      | III.1 | 4    | 3    | 2   | 3,0                |

|                     |  |                                                                                                                                             |     |      |       |  |      |    |    |    |    |     |
|---------------------|--|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----|------|-------|--|------|----|----|----|----|-----|
| 3                   |  | <b>Bài 14:<br/>Quyền<br/>và nghĩa<br/>vụ công<br/>dân<br/>trong<br/>bảo vệ<br/>môi<br/>trường<br/>và tài<br/>nguyên<br/>thiên<br/>nhiên</b> | I.4 | II.3 | III.1 |  | II.1 |    | 4  | 4  | 1  | 3,0 |
| <b>Tổng số câu</b>  |  |                                                                                                                                             | 12  | 8    | 4     |  | 2    | 2  | 12 | 10 | 6  | 28  |
| <b>Tổng số điểm</b> |  |                                                                                                                                             | 3   | 2    | 1     |  | 2    | 2  |    |    |    | 10  |
| <b>Tỷ lệ %</b>      |  |                                                                                                                                             | 30  | 30   |       |  | 20   | 20 | 30 | 40 | 30 | 100 |